TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh Phúc**

Bản án số: **25/**2019/HS- ST
Ngày 14/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Toàn
- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Quang
2. Ông Hoàng Thanh Nghệ

- *Thư ký phiên toà*: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà:* ông Phạm Tất Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST- HS ngày 18 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST- HS ngày 14/02/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐ- HPT ngày 26/02/2019 đối với các bị cáo:

1. **Tạ Trung K**; giới tính: Nam; sinh năm 1978 tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Tạ Hồng Q, sinh năm 1955; con bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1955; anh, chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Tạ Thị Phương L, sinh năm 1978; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010.

- Tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội xử phạt Tạ Trung K 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trị giá 15.200.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 03/7/2018.

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 99/2014/HSST ngày 15/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Tạ Trung K 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 06 tháng về tội Trộm cắp tài

sản (tài sản trộm cắp trị giá 7.500.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 15/02/2016.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *(có mặt)*

2. **Nguyễn Văn Q**; giới tính: Nam; sinh năm 1983 tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1955; con bà Lê Thị S, sinh năm 1960; anh, chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Th; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Quyết định số 24/QĐ- XPHC ngày 02/6/2008 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - Công an tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn Q số tiền 1.000.000đ về hành vi kinh doanh trái phép. Đã chấp hành xong ngày 10/6/2008.

- Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(có mặt)*

**** Bị hại:***

1. Đỗ Thị Th; trú tại: thôn H, xã Ph, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;
2. Ban Thị D; trú tại: thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;
3. Trần Thị Ph; trú tại: xóm N, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;
4. Hoàng Văn S; trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;
5. Đỗ Văn H; trú tại: thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;
6. Khổng Thị V; trú tại: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;
7. Vũ Văn C; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;
8. Phan Thị T; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;
9. Nguyễn Quốc D; trú tại: thôn Th, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

(bà Thảo, chị Diện, ông Sự, anh Hùng,anh Cảnh, chị Tươi có mặt; bà Việt, ông Dự vắng mặt không có lý do, chị Phương có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Vũ Khắc Tr; trú tại: thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;
2. Hoàng Văn Q; trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;
3. Phạm Văn Đ; trú tại: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;
4. Vũ Thái H; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;
5. Trần Văn Th; trú tại: xóm N, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;
6. Nguyễn Quốc H; trú tại: thôn Th, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;
7. Nguyễn Xuân Đ; thôn G, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.
8. Trần Văn Bộ; trú tại: thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.
9. Trương Văn T; trú tại: tổ dân phố N, thị trấn Kh, huyện V, tỉnh Lào Cai.

(anh Tr có mặt; anh Q, ông Đ, anh H, anh Th, anh H, ông Đ, ông B, ông T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 18/10/2018, Tạ Trung K chuẩn bị 04 chìa khóa xe máy các loại để làm công cụ trộm cắp. Sau đó một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88S5- 34.. từ nhà đi lên huyện S với mục đích trộm cắp xe mô tô của người đi chợ. Khi đến thôn G, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, K để xe lại để rửa xe tại quán của anh Nguyễn Xuân Đ. Sau đó K đi xe ôm và đi nhờ xe của người đi đường đến chợ xã H để trộm cắp. Khi đến khu vực cổng chính chợ xã H, K quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 22B1– 060… của anh Nguyễn Quốc D dựng ở cổng chợ, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa. Sau khi quan sát thấy không có người trông coi, K đến ngồi lên xe, dùng tay mở khóa điện, sau đó điều khiển xe ra đường ĐT186 đi theo hướng xã H đi xã T. Cùng lúc đó anh D phát hiện đã tri hô người dân đuổi theo bắt giữ được K, đưa về trụ sở Uỷ ban nhân dân xã H lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và thu giữ các tang vật liên quan.

Quá trình điều tra xác định ngoài lần trộm cắp nêu trên, Tạ Trung K còn một mình thực hiện 04 lần và cùng bị cáo Nguyễn Văn Q thực hiện 02 lần trộm cắp xe mô tô tại các chợ trên địa bàn huyện S, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 07 giờ ngày 10/5/2017, Tạ Trung K một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88S5 – 34… của mình từ nhà đến địa bàn huyện S để trộm cắp tài sản. Khi đi đến ngã ba T, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, K gửi xe mô tô của mình tại nhà người dân ven đường rồi đi xe ôm đến chợ xã Đ thuộc thôn A, xã Đ, huyện S. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày K đến nơi, quan sát thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 22S1 – 210… của ông Hoàng Văn S dựng ở cổng chợ Đ, không có người trông coi, K sử dụng chùm chìa khóa xe mô tô mang đi từ nhà để mở khóa và điều khiển xe mô tô trộm cắp đi về khu vực cổng chào huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc bán cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ được số tiền 3.500.000 đồng. Sau đó K quay lại lấy xe mô tô của mình và đi về nhà.

Lần 2: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/5/2017, với hình thức và thủ đoạn như lần 1, Tạ Trung K đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α, biển kiểm soát 22B1 – 659… của anh Đỗ Văn H dựng ở cổng chợ xã S thuộc thôn V, xã

S, huyện S, sau đó K bán cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực cổng chào huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc được số tiền 4.000.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/8/2017, với hình thức và thủ đoạn như lần 1, Tạ Trung K đã trộm cắp 02 xe mô tô, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α, biển kiểm soát 22K7 – 10… của chị Khổng Thị V và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPER DREAM, biển kiểm soát 22S1 – 7303 của anh Vũ Văn C dựng ở cổng chợ xã T, huyện S. Sau đó K bán cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực cổng chào huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc được tổng số tiền 6.400.000 đồng.

Lần 4: Khoảng 07 giờ ngày 08/10/2018, Tạ Trung K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88S5 – 34... của mình đến nhà Nguyễn Văn Q rủ Q đến địa bàn huyện S, tỉnh Tuyên Quang để lấy thuốc nam, Q đồng ý. Khi đi đến gần khu vực chợ xã Ph thuộc thôn Gi, xã Ph, K rủ Q vào chợ xã Ph xem có xe mô tô nào sơ hở thì trộm cắp, Q đồng ý. Sau đó K dừng xe ở cổng chợ và bảo Q đứng ngoài cảnh giới để K vào chợ trộm cắp tài sản. K đi vào cổng chợ quan sát thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 22S1 – 010... của bà Đỗ Thị Th dựng ở cổng chợ. Sau khi quan sát không thấy có người trông coi, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa cốp xe, nên K lấy chìa khóa mở khóa điện và điều khiển xe đi về khu vực xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Q điều khiển xe mô tô của K đi theo sau. Khi đến khu vực xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, K bảo Q đứng ở đường chờ, còn K điều khiển xe mô tô trộm cắp được bán cho một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ được 4.200.000đồng. K nói với Q khi nào có tiền sẽ chia cho Q 2.000.000đồng, Q đồng ý.

Lần 5: Khoảng 07 giờ ngày 12/10/2018, do biết trước là ngày chợ phiên của xã Đ, huyện S nên Tạ Trung K rủ Nguyễn Văn Q đến để trộm cắp xe mô tô, Q đồng ý. Sau đó K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, biển kiểm soát 22K4 – 42... (xe của Q) chở Q đi đến khu vực chợ xã Đ thuộc thôn Đ, xã Đ. Khi đến nơi K nói với Q chờ ở ngoài để K vào chợ xem có xe mô tô nào sơ hở thì trộm cắp. K đi xe mô tô vào cổng chợ quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 22S2- 00.... của chị Ban Thị D và xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 22B1- 697... của chị Trần Thị Ph dựng cạnh nhau ở cổng chợ, không có người trông coi. Thấy vậy, K điều khiển xe mô tô của Q đi gửi ở một nhà dân tại xã Văn Phú, huyện S. Sau đó K quay lại chợ xã Đ sử dụng chùm chìa khóa mang theo mở khóa điện của hai xe mô tô rồi gọi Q vào lấy 01 xe mô tô. Sau đó K và Q điều khiển 02 xe vừa trộm cắp được về xã Tề Lỗ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây K một mình đi bán hai xe mô tô trộm cắp cho một

người đàn ông không rõ tên, địa chỉ được 7.200.000 đồng, K đưa cho Q 4.000.000 đồng.

Lần 6: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 15/10/2018, với hình thức và thủ đoạn như lần 1, Tạ Trung K một mình trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 22S1 – 151... của chị Phan Thị T dựng ở cổng chợ xã T thuộc thôn Phú Sơn, xã T, huyện S. Sau đó K bán cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực ngã tư Đồng Văn, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc được số tiền 4.000.000 đồng.

Toàn bộ số tiền bán xe trộm cắp, các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 128 ngày 19/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S. Kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 22B1 – 060... tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 5.950.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 144 ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S. Kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 22S1 – 210... tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 14.592.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 143 ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S. Kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α, biển kiểm soát 22B1 – 659... tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 12.467.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 145, 146 cùng ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S. Kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α, biển kiểm soát 22K7 – 10... tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 3.400.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPER DREAM, biển kiểm soát 22S1 – 73... tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 5.950.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 138 ngày 29/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S. Kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 22S1 – 010... tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 5.950.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 135, 136 cùng ngày 29/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S. Kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 22B1 – 697... tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 10.910.000 đồng; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 22S2 – 00... tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 5.950.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 137 ngày 29/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S. Kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA

WAVE, biển kiểm soát 22S1 – 151... tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 9.350.000 đồng.

Như vậy, trong năm 2017 Tạ Trung K một mình trộm cắp 03 lần, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 36.409.000 đồng *(Ba mươi sáu triệu bốn trăm linh chín nghìn đồng).* Trong năm 2018, Tạ Trung K một mình trộm cắp 02 lần, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 13.300.000 đồng *(Mười ba triệu ba trăm nghìn đồng)*.

Trong năm 2018 Tạ Trung K và Nguyễn Văn Q trộm cắp 02 lần, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 22.810.000 đồng *(Hai mươi hai triệu tám trăm mười nghìn đồng)*.

Trên cơ sở kết luận điều tra, ngày 17/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện S ban hành cáo trạng số 15/CT- VKS truy tố đối với Tạ Trung K, Nguyễn Văn Q về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi công khai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện S phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố các bị cáo Tạ Trung K, Nguyễn Văn Q phạm tội *Trộm cắp tài sản*.

- Áp dụng: khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g, đoạn 1, điểm h, khoản 1, điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Tạ Trung K từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

- Áp dụng: khoản 1, Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1, điều 52; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn Q từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 3 đến 4 năm.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX xem xét xử lý vật chứng, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của bị hại: các bị hại xác định nội dung vụ án như cáo trạng của Viện kiểm sát đã công bố là đúng. Nhất trí với kết luận định giá của Hội đồng định giá. Ông Nguyên Quốc D không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Bà Đỗ Thị Th đã nhận số tiền bồi thường của bị cáo Q là 2.500.000đ; Bà Ban Thị D đã nhận số tiền bồi thường của bị cáo Q là 2.500.000đ; Bà Trần Thị Ph đã nhận số tiền bồi thường của bị cáo Q là 5.000.000đ. Các bị hại đều đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Vũ Khắc Tr, ông Trần Văn Th, ông Nguyễn Quốc H, ông Trần Văn B, ông Trương Văn T đều khai không có tranh chấp gì về việc mua bán, cho mượn xe, không có đề nghị gì. Ông Nguyễn Xuân Đ khai sáng 18/10/2018 có nhận rửa xe của bị cáo Tạ Trung K, buổi

chiều cùng ngày cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe của bị cáo K là vật chứng vụ án, ông đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Tạ Trung K, Nguyễn Văn Q đều khai nhận đã cùng nhau lén lút thực hiện nhiều lần hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ ngày 10/5/2017 đến ngày 18/10/2018, tại địa bàn huyện S các bị cáo Tạ Trung K, Nguyễn Văn Q đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Bị cáo Tạ Trung K một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 05 lần:

Lần 1: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/5/2017, tại khu vực cổng chợ xã Đ, Tạ Trung K trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 22S1 – 210... trị giá 14.592.000 đồng của ông Hoàng Văn S;

Lần 2: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 21/5/2017, tại khu vực cổng chợ B, xã S, Tạ Trung K trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α, biển kiểm soát 22B1 – 659... trị giá 12.467.000 đồng của anh Đỗ Văn H;

Lần 3: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/8/2017, tại khu vực cổng chợ xã T, Tạ Trung K trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α, biển kiểm soát 22K7 – 10... trị giá 3.400.000 đồng của chị Khổng Thị V và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPER DREAM, biển kiểm soát 22S1 – 73... trị giá 5.950.000 đồng của anh Vũ Văn C;

Lần 4: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 15/10/2018, tại khu vực cổng chợ xã T, Tạ Trung K trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 22S1 – 151... trị giá 9.350.000 đồng của chị Phan Thị T;

Lần 5: Khoảng 09 giờ ngày 18/10/2018, tại khu vực cổng chợ xã H, Tạ Trung K trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 22B1 – 060... trị giá 5.950.000 đồng của anh Nguyễn Quốc D.

Bị cáo Tạ Trung K và bị cáo Nguyễn Văn Q cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần:

Lần 1: Khoảng 09 giờ ngày 08/10/2018, tại khu vực cổng chợ xã Ph, huyện S. Tạ Trung K và Nguyễn Văn Q trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 22S1 – 010... trị giá 5.950.000 đồng của bà Đỗ Thị Th;

Lần 2: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/10/2018, tại khu vực chợ xã Đ, huyện S. Tạ Trung K và Nguyễn Văn Q trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 22S2- 00... trị giá 5.950.000 đồng của chị Ban Thị D và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 22B1-697... trị giá 10.910.000 đồng của chị Trần Thị Ph.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Tạ Trung K và bị cáo Nguyễn Văn Q trộm cắp 02 lần là 22.810.000 đồng *(Hai mươi hai triệu tám trăm mười nghìn đồng).* Mặc dù tổng số tiền 07 lần trộm cắp của bị cáo Tạ Trung K là 72.519.000đ *(Bảy mươi hai triệu năm trăm mười chín nghìn đồng),* nhưng do hành vi của bị cáo thực hiện có khoảng cách gián đoạn giữa những lần khác nhau, không mang tính liên tục về mặt thời gian. Năm 2017 bị cáo thực hiện 03 lần trộm cắp với tổng số tiền là 36.409.000 đồng, khi bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội xét xử thì hành vi trộm cắp đó cũng chưa bị phát hiện. Sau khi chấp hành án xong, năm 2018 lại tiếp tục trộm cắp 04 lần thì bị phát hiện. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, điều 173 là đúng quy định của pháp luật, có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tài sản của công dân. Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều thực hiện hành vi với lỗi cố ý, động cơ vụ lợi. Trong vụ án này bị cáo K là người thực hiện hành vi tích cực hơn rất nhiều so với bị cáo Q. Bản thân bị cáo K thừa nhận là người rủ rê bị cáo Q đi trộm cắp, trực tiếp chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, trực tiếp lấy và bán tài sản, sử dụng phần lớn giá trị tài sản trộm cắp được. Bị cáo Q tham gia 02 lần với vai trò giúp sức là người cảnh giới theo chỉ dẫn của bị cáo K, thực tế bị cáo Q mới được bị cáo K chia cho số tiền trộm cắp là 4.000.000đ.

[3] Về các tình tiết tăng nặng: cả 02 bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g, khoản 1, điều 52 BLHS. Bị cáo K có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, vì vậy lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1, điều 52 BLHS. Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính của bị cáo Q, bị cáo đã chấp hành xong từ năm 2008, tính đến ngày phạm tội theo quy định của pháp luật thì bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo Tạ Trung K được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s, khoản 1, điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn Q được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, điều 51 BLHS là bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo và 02 tình tiết giảm nhẹ

quy định tại khoản 2, điều 51 BLHS là người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo ra đầu thú.

[5] Về hướng xử lý: Bị cáo Tạ Trung K là người rủ rê khởi xướng, thực hiện hành vi tích cực, số tiền phạm tội lớn, có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án về tội phạm cùng tính chất, mới chấp hành án xong nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần xét xử một mức án tù nghiêm khắc, trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q, do số tiền phạm tội trên mức định lượng khởi điểm của cấu thành tội phạm, phạm tội nhiều lần, vì vậy cần xét xử một mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên do bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường cho bị hại, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội ra đầu thú.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Văn Q đã bồi thường cho các bị hại Đỗ Thị Th là 2.500.000đ, Trần Thị Ph 5.000.000đ, Ban Thị D 2.500.000đ. Tại phiên tòa các bị cáo Tạ Trung K, Nguyễn Văn Q và các bị hại đã thỏa thuận xác định bị cáo Q đã bồi thường xong phần nghĩa vụ liên đới cho các bị hại mà bị cáo tham gia trộm cắp, số tiền còn lại bị cáo Tạ Trung K có trách nhiệm phải bồi thường tiếp cho bị hại Đỗ Thị Th số tiền là: 7.500.000đ; bồi thường cho bị hại Trần Thị Ph số tiền là: 7.000.000đ; bồi thường cho bị hại Ban Thị D số tiền là 3.450.000đ. Đối với xe mô tô của các bị hại Hoàng Văn S, Đỗ Văn H, Khổng Thị V, Vũ Văn C, Phan Thị T do một mình bị cáo Tạ Trung K trộm cắp nên bị cáo K phải một mình chịu trách nhiệm bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo K và các bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường như sau: bị cáo Tạ Trung K có nghĩa vụ bồi thường cho ông Hoàng Văn S số tiền là: 14.592.000đ; bồi thường cho ông Đỗ Văn H số tiền là: 12.467.000đ; bồi thường cho ông Vũ Văn C số tiền là: 10.000.000đ; bồi thường cho bà Phan Thị T số tiền là: 9.350.000đ. Xét thấy sự thỏa thuận trên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX cần ghi nhận. Bị hại Khổng Thị V vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra bà Việt đề nghị bị cáo Tạ Trung K bồi thường số tiền là 5.500.000đ, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Việt nên HĐXX cần chấp nhận. Đối với bị hại Nguyễn Quốc D đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Bị cáo Tạ Trung K phải chịu lãi suất chậm bồi thường theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Vũ Khắc Tr cho bị hại Ban Thị D mượn xe; Trần Văn Th cho bị hại Trần Thị Ph mượn xe; Nguyễn Quốc H cho bị hại Nguyễn Quốc D mượn xe, Phạm Văn Đ cho Khổng Thị V

mượn xe, do các bên đã tự thỏa thuận với nhau, không có đề nghị gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn Q cho bị hại Hoàng Văn S mượn xe; Vũ Thái H đã bán xe cho Vũ Văn C. Quá trình điều tra ông S, ông H không có mặt ở địa phương, cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai nên HĐXX không đề cập giải quyết. Trường hợp có tranh chấp về tài sản cho mượn sẽ tách ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[9] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn B, người đứng tên trên đăng ký xe biển kiểm soát 88S5 – 34... do bị cáo Tạ Trung K quản lý sử dụng và ông Trương Văn T là người đứng tên trên đăng ký xe biển kiểm soát 24K7 – 42... do bị cáo Nguyễn Văn Q quản lý sử dụng. Do ông B và ông T đều xác định xe đã bán từ lâu qua nhiều người, khi bán không có giấy tờ, hiện tại không có tranh chấp và không có đề nghị gì nên HĐXX không đề cập giải quyết. Ông Nguyễn Xuân Đ là người nhận rửa xe biển kiểm soát 88S5- 34... do bị cáo K gửi, sau đó cơ quan điều tra đã thu giữ làm vật chứng vụ án, ông Đ không có đề nghị gì, HĐXX sẽ xem xét xử lý vật chứng theo quy định.

[10] Về vật chứng: đối với xe mô tô biển kiểm soát 22B1- 060... sau khi thu giữ Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại Nguyễn Quốc D theo quy định nên HĐXX không đề cập xử lý; đối với xe mô tô biển kiểm soát 88S5 – 34... thu giữ của bị cáo Tạ Trung K, xe mô tô biển kiểm soát 24K7 – 42... và 01 đăng ký xe mang tên Trương Văn T thu giữ của bị cáo Q. Do đây là tài sản chung của gia đình các bị cáo, là phương tiện đi lại làm ăn của gia đình nên cần trả lại cho các bị cáo. Xe mô tô của bị cáo K cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 04 chiếc chìa khóa là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với người đàn ông mua xe mô tô do K trộm cắp mà có do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên HĐXX không đề cập xử lý.

[12] Về việc bị cáo Tạ Trung K khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 9/2018 đến tháng 10/2018, bị cáo và bị cáo Q còn cùng nhau thực hiện 05 lần trộm cắp xe mô tô trên địa bàn các huyện Tam Đảo, Tam Dương, Vĩnh Tường, Lập Thạch của tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 06/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã có công văn thông báo để điều tra theo thẩm quyền. Vì vậy HĐXX không xem xét.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

**** Về tội danh:*** Căn cứ vào khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Tạ Trung K, Nguyễn Văn Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

**** Về hình phạt:***

- Áp dụng: khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g, đoạn 1, điểm h, khoản 1, điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Tạ Trung K 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/10/2018).

- Áp dụng: khoản 1, Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1, điều 52; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 03 (ba) năm.

Thời hạn thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/3/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** áp dụng các điều 357, 468, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Tạ Trung K phải:

- Bồi thường cho bà Đỗ Thị Th số tiền là: 7.000.000đ *(bảy triệu đồng)*

- Bồi thường cho bà Trần Thị Ph số tiền là: 7.000.000đ *(bảy triệu đồng)*

- Bồi thường cho bà Ban Thị D số tiền là: 3.450.000đ *(ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)*

- Bồi thường cho ông Hoàng Văn S số tiền là: 14.592.000đ *(mười bốn triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng)*

- Bồi thường cho ông Đỗ Văn H số tiền là: 12.467.000đ*(mười hai triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)*

- Bồi thường cho bà Khổng Thị V số tiền là: 5.500.000đ *(năm triệu năm trăm nghìn đồng)*

- Bồi thường cho bà Phan Thị T số tiền là: 9.350.000đ *(chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)*

- Bồi thường cho ông Vũ Văn C số tiền là: 10.000.000đ *(mười triệu đồng)*

Khoản tiền phải bồi thường, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi

hành án chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**** Về vật chứng:*** áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Q 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER biển kiểm soát 24K7 –42... và 01 đăng ký xe mang tên Trương Văn T;

- Trả lại cho bị cáo Tạ Trung K 01 xe mô tô nhãn hiệu ATLANTIE, kiểu dáng Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 88S5 – 34... nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu tiêu hủy 02 chùm chìa khóa (gồm 04 chiếc chìa khóa) xe mô tô.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2019 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S).

****Về án phí:*** áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên: bị cáo Tạ Trung K phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 3.467.950 đồng *(ba triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm thu 200.000đ bị cáo đã nộp tại biên lai thu tiền số 000029 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S. Bị cáo Nguyễn Văn Q đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/3/2019), vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Trại Tạm giam tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quang **Hoàng Thanh Nghệ** **Nguyễn Văn Toàn**